

Số: 334/2020/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Chí T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 47A đường 100, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Vũ Thảo L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 140/37/14 đường C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Đỗ Chí T và bà Vũ Thảo L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Chí T và bà Vũ Thảo L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2014 cho ông Đỗ Chí T và bà Vũ Thảo L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Công H, sinh ngày 20/5/2015 cho bà Vũ Thảo L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đỗ Chí T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao

nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện vào ngày 5 (đương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/6/2020.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Đỗ Chí T chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, bà Vũ Thảo L chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng nhưng ông T tự nguyện nộp thay cho bà L, ông T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013473 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- UBND phường Tân Phú
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng